

Bản án số: 544/2022/HS-PT

Ngày: 16/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Lê Phước Thanh

ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 410/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Công Tuấn K cùng đồng phạm về các tội “Che dấu tội phạm”, “Không tố giác tội phạm”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Công Tuấn K, sinh năm 1998 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: P, N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và con bà Võ Thị Thu V; có vợ tên là Nguyễn Thúy T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thành N, sinh năm 2000 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: 283 Q, P, N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và con bà Lê Minh T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Kiều Duy T (tên gọi khác: T), sinh năm 2000 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Duy C và con bà Nguyễn Thị Minh M; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: N, Khánh Hòa; nơi cư trú: N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng L và con bà Giả Thị L; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn L (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1981 (vợ của bị hại). Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Văn S, sinh năm 1964; địa chỉ: N, Khánh Hoà, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/02/2021 Trần Quốc D bán dưa hấu và tổ chức ăn nhậu tại trước thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cùng với Trần Thị Mỹ Q (bạn gái D), Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Kiều Duy T và Lê Nguyễn Minh Đ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu xanh dương biển kiểm soát 79N2-036.60 của T; Q điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển kiểm soát 79N2-036.34 cùng đi về nhà Q tại tổ 15 Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố N. Khi đến trước số nhà 26-28 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố N thì xe mô tô của Q va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Văn L điều khiển đi cùng chiều. Cả 3 xuống xe, D và ông L dùng mũ bảo hiểm đánh nhau. D lấy trong người ra 01 con dao xếp, cầm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào ngực trái ông L làm ông L gục ngã. Sau khi đâm ông L thì D bỏ lại mũ bảo hiểm và đôi dép rồi điều khiển xe Vario, Q điều khiển xe Vision cùng đến Hội quán Hòn Chồng. Tại đây, D ném con dao xuống biển và lấy điện thoại gọi cho K, nhờ K và N mang mũ bảo hiểm và dép đến cho D. N điều khiển xe mô tô hiệu Winner X biển kiểm soát 79N2-793.21 của N chở K mang theo 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép xỏ ngón của T đến Hội quán Hòn Chồng gặp D, Q. D kể cho K, N nghe việc dùng dao đâm ông L. Để không bị phát hiện, D lấy áo khoác của Q mặc bên ngoài, đội mũ bảo hiểm màu đen và mang đôi dép xỏ ngón rồi nói K, N đổi xe, đổi mũ bảo hiểm với Q và D. N điều khiển xe Vision của Q, K điều khiển xe Vario của D, còn D điều khiển xe Winner X của N chở Q chạy về chỗ bán dưa. Tại đây, D kể việc dùng dao đâm ông L cho N, K, T, Đ nghe rồi nhờ Đ đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa nắm tình hình sức khỏe của ông L. Đ chạy xe mô tô đến bệnh viện tỉnh Khánh Hòa và biết tin

ông L đã tử vong nên quay về kể lại cho D, N, K, T biết (Q lúc này đã về nhà của D ngủ nên không có mặt). D nói T, N, K mang xe mô tô hiệu Vario và xe mô tô hiệu Vision về nhà T giấu. Sau đó, K ở lại trông sạp dừa; D, T, N, Đ về nhà ngủ.

Ngày 06, 07/02/2021 D kể cho N, K, T, Đ về việc đâm ông L và qua thông tin trên mạng xã hội N, K, T, Đ cũng biết D là người đâm ông L.

Ngày 23/02/2021 K chở D ra đèo Rù Rì để N tiếp tục chở ra thôn Đàm Môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa trốn. N ở nhà bạn gái tên Đoàn Thị Kiều, còn D ở nhà bà Nguyễn Thị Hón (bà ngoại Kiều). Ngày 27/02/2021 D bị cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT-TTPY ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn L: “Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương xuyên thấu ngực gây thủng phổi, thủng tim. Phù hợp tác nhân là vật sắc nhọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải”.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thành N 02 (hai) năm tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Công Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Kiều Duy T 01 (một) năm tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Q 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo Trần Quốc D, Lê Nguyễn Minh Đ; phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 01, 03, 04, 05, 08 tháng 8 năm 2022 các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K và người đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K và người đại diện hợp pháp bị hại trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K và của người đại diện hợp pháp bị hại là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Kiều Duy T về tội “Che dấu tội phạm”, bị cáo Trần Thị Mỹ Q về tội “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo K 01 năm 06 tháng tù, bị cáo N 02 năm tù, bị cáo T 01 năm tù và bị cáo Q 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo K, N không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, N giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo T và của đại diện hợp pháp bị hại cho bị cáo T được hưởng án treo: bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và của đại diện hợp pháp bị hại cho bị cáo T được hưởng án treo. Đối với kháng cáo của bị cáo Q: bị cáo Q có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Q.

Các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K không tranh luận

ông Trần Văn Sơn thống nhất với quan điểm đại diện viện kiểm sát.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Các ngày 01, 03, 04, 05, 08 tháng 8 năm 2022 các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K và người đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Như vậy kháng cáo của các bị cáo và của người đại diện hợp pháp bị hại là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và của người đại diện hợp pháp bị hại:

[2.1]. Về tội danh:

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/02/2021, tại trước số nhà 26, 28 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; do mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông, Trần Quốc D đã cầm 01 con dao xếp đâm 01 nhát trúng ngực trái của ông Nguyễn Văn L làm ông L tử vong. Sau đó, Trần Quốc D đã kể cho

Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Kiều Duy T biết việc D dùng dao đâm chết ông L và tất cả đã bàn bạc đổi xe máy, mũ bảo hiểm, cất giấu xe máy và chở D đi trốn nhằm che giấu tội phạm. Trần Thị Mỹ Q, Lê Nguyễn Minh Đ biết rõ D dùng dao đâm chết ông L nhưng không tố giác tội phạm. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K phù hợp với lời khai của các bị cáo không kháng cáo Trần Quốc D, Lê Nguyễn Minh Đ; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Kiều Duy T về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Trần Thị Mỹ Q về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Mỹ Q, Lê Thành N, Kiều Duy T, Lê Công Tuấn K là cố ý không báo cho cơ quan có thẩm quyền, tạo điều kiện giúp cho Trần Quốc D trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt: bị cáo Lê Thành N 02 (hai) năm tù, bị cáo Lê Công Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Kiều Duy T 01 (một) năm tù, bị cáo Trần Thị Mỹ Q 01 (một) năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo, xét thấy: tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Trần Thị Mỹ Q không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; hơn nữa mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thoả đáng, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Trần Thị Mỹ Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Kiều Duy T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là được đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và của đại diện hợp pháp bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Kiều Duy T.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Trần Thị Mỹ Q phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo Kiều Duy T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Trần Thị Mỹ Q; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Duy T và của đại diện hợp pháp bị hại.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thành N 02 (hai) năm tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Công Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Kiều Duy T 06 (sáu) tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Q 01 (một) năm tù về tội “Không tổ giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Lê Công Tuấn K, Lê Thành N, Trần Thị Mỹ Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ. Bị cáo Kiều Duy T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Cường